TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Én.

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:*

Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Ông Cheon Jonghyo, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Địa chỉ: 15 – 1 D – ro ge – gu busan, Korea.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 24/01/2022 và bản tự khai, nguyên đơn Bà Lê Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nh ân: Bà và ô ng Cheon J đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyên C, tỉnh Đồng Nai , Việt Nam vào ngày 26/7/2018. Quá trình chung sống thì chúng tôi phát sinh mâu thuẩn , tính tình không hợp , không thường xuyên liên lạc với nhau. Do đó, bà Lê Thị Đ đề nghị Tòa án giả i quyết cho được ly hôn với ông Cheon J.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

- Bị đơn ông Cheon J:

Ông Cheon J đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập làm việc, hòa giải, xét xử theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Cheon J không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến :

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng : Chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án : Căn cứ Điều 55, Điều 122, Điều 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ. Bà Đ phải nộp án phí theo luật định;

3. Những yêu cầu, kiến nghị để khác phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Cheon J đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trong "Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn" vào ngày 26/7/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam để tham gia phiên tòa, nhưng Ông Cheon J vẫn vắng mặt.

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Đường, ông Cheon J.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Đ và ông Cheon J đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam vào ngày 26/7/2018. Quá trình chung sống thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp, không thường xuyên liên lạc với

nhau. Do đó, bà Lê Thị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Cheon J.

Ông Cheon J đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập làm việc, hòa giải, xét xử theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam nhưng ông Cheon J không có lời khai cũng như không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Đ, thể hiện ông Cheon J không quan tâm vun đắp tình cảm vợ chồng, nên khả năng đoàn tụ là không thể.

Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Đ, giải quyết cho b à Lê Thị Đ được ly hôn ông Cheon J.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Bà Lê Thị Đ trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết , Ông Cheon J đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Bà Lê Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 000157 ngày 26/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà Lê Thị Đ phải nộp.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Đ. Bà Lê Thị Đ được ly hôn với ông Cheon J.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Bà Lê Thị Đ đã nộp theo biên lai

thu số 000157 ngày 26/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà Lê Thị Đ phải nộp.

4. Bà Lê Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Cheon J có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Đông